

Số: 09/2024/QĐST-DS

Đ, ngày 13 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 30/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Hà Thị N**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm V, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Doãn S, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn: Bà Trần Thị T**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: TDP V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Số E, tổ F, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phùng Đức T2, luật sư thuộc Văn phòng L, đoàn Luật sư tỉnh T, địa chỉ số E, ngách A, ngõ A đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hà Thị N toàn bộ số tiền nợ gốc là **445.000.000đ** (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hà Thị N toàn bộ số tiền nợ gốc là **445.000.000đ** (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng) vào ngày 31/12/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh C toàn bộ số tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 10.900.000đ (Mười triệu chín trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HS, bộ phận DS.

THẨM PHÁN

Lê Huy Bắc